TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày 18-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Phòng xét xử số 02, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 06/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Chu Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25/11/1989, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N (đã chết) và bà Lương Thị P, sinh năm 1955; vợ Hoàng Thị B, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay. Có mặt.

2. Chu Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24/6/1996, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm: 1976 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978; vợ Lục Thị D, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lục Thị D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00 ngày 28/7/2023, Chu Văn Đ (là người sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2023) đi từ nhà xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua được 01 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy với giá 200.000 Đ. Do không còn tiền đi xe về nên Đ đã gọi điện cho cháu xuống đón; đến khoảng 13 giờ 40 phút thì Chu Văn H điều kH xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 267.50 đến chỗ hẹn đón. Chu Văn Đ đang đứng cùng người đàn ông bán ma túy liền giơ tay phải cầm gói ma túy cho Chu Văn H xem và khoe vừa mua 200.000 Đ.

Qua nói chuyện, Chu Văn H giới thiệu cũng là người sử dụng ma túy từ năm 2022 nên người đàn ông bán ma túy đã đưa cho Chu Văn H một gói giấy bạc màu trắng nói "*mang về sử dụng thử nếu ngon sau này xuống mua cho anh*", Chu Văn H cầm gói ma túy cho vào túi áo đang mặc. Sau đó H trở Đ về đến thôn S, xã H, huyện Hthì bị phát hiện và thu giữ trên người của Chu Văn Đ 01 gói nhỏ bằng túi nilon bên trong có 01 gói giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5cm đựng chất cục bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; thu giữ trên người của Chu Văn H 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 1,5 x 1,5cm đựng chất cục bột màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-267.50 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 28/7/2023, Chu Văn Đ và Chu Văn H cùng dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại Bản giám định số 811/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất cục bột màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ của Chu Văn Đ là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,112 gam.

- Chất cục bột màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ của Chu Văn H là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,139 gam.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Chu Văn Đ, Chu Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội Đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố Chu Văn Đ, Chu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Chu Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-267.50 cho chị Lục Thị D và 02 điện thoại đã thu giữ cho 02 bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Chu Văn Đ và Chu Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định ngày 28/7/2023, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy Heroin (Chu Văn Đ tàng trữ khối lượng 0,112 gam; Chu Văn H tàng trữ khối lượng 0,139 gam) cất giữ trong người, mục đích để sử dụng bằng hình thức "*Hít*" nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đảm bảo căn cứ kết luận Chu Văn Đ, Chu Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 Đ đến 500.000.000 Đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là người bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy trong thời gian dài.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng được thực hiện với hình thức giản đơn, hành vi phạm tội bột phát; việc bị cáo Đ một mình đi mua ma túy, còn bị cáo H được cho ma túy không liên quan đến nhau, không có sự chuẩn bị, bàn bạc từ trước. Chỉ đến khi cả hai bị cáo có được ma túy thì đã cùng nhau cất dấu trong người và đi xe máy về nhà thì bị bắt giữ, trong đó bị cáo H mặc dù biết hành vi mua ma túy về sử dụng của Đ là vi phạm pháp luật nhưng không ngăn cản mà còn hưởng ứng, giới thiệu bản thân đang sử dụng chất gây nghiên nên sau đó đã được cho ma túy mang về sử dụng.

[10] Hành vi của các bị cáo tuy tàng trữ số lượng ma túy ít nhưng vẫn thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Đồng thời đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[11] Hình phạt bổ sung: Tại các Biên bản xác minh ngày 07/8/2023, thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội Đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi.

[12] Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Đối với chiếc xe mô tô được Chu Văn H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là chiếc xe có Giấy đăng ký xe đứng tên của chị Lục Thị D (là vợ của bị cáo), việc chồng tự ý sử dụng chị Lục Thị D không biết nên ngay tình, cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu. Đối với

02 chiếc điện thoại di động, Chu Văn Đ và Chu Văn H không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại.

[13] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông bán và đưa ma túy cho các bị cáo; do không xác minh được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

[14] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[16] Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội Đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ, Chu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2023.

3. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã Hòa Thắng, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho chị Lục Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Biển kiểm soát 12H1026750, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Chu Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có 06 số Serial cuối 745172.

- Trả lại cho Chu Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám có 06 số IMEI cuối 691194.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2023).

4. Án phí.

Buộc các bị cáo Chu Văn Đ và Chu Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường